TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Tùng và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân M - sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn CV, xã GH, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: ngày 21/02/2023, Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh Ninh Bình xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 05/8/2023; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 06/01/2025 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn CV, xã GH, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải Đ và bà Trần Thị Ph; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 14/8/2020, Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án ngày 31/12/2024; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 06/01/2025 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* ông Trần Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Trần Xuân M điều khiển xe mô tô BKS 22H4-7470 đến nhà rủ Nguyễn Văn N đi mua ma túy để sử dụng, N đồng ý. M điều khiển xe mô tô chở N đến khu vực chợ CĐ, huyện YY, tỉnh Nam Định để tìm chỗ mua ma túy, thì thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô gần gốc đa ven đường. M xuống xe, đi bộ đến chỗ người đàn ông và hỏi: *"Có trắng và đá không để cho em một ít?"* (ý hỏi mua ma túy dạng đá và ma túy dạng Heroin), người đó trả lời: *"Có, lấy bao nhiêu?"*, M nói: *"Cho em 500 cả đá và trắng"*, đồng thời đưa 500.000 đồng cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền, người đó lấy trong túi quần đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, để lên trên ghế đá gần đấy, rồi bỏ đi. Biết trong đó có ma túy cần mua, nên M cầm vỏ bao thuốc Thăng Long và quay lại chỗ N đang chờ. M lên xe, vòng tay về phía sau lưng bỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy vừa mua để ở vị trí yên xe giữa M và N ngồi, mục đích là để N cầm, nhưng N không cầm mà ngồi sát lại gần M để vỏ bao thuốc lá không bị rơi. Sau đó, cả hai đi xe mô tô quay về. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường đê thuộc thôn ĐV2, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, thì bị lực lượng Công an xã TH kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Lực lượng Công an đã đưa M và N về trụ sở Công an xã TH lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên mặt đường, tại vị trí xe mô tô BKS 22H4-7470: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng; bên trong gói giấy bạc có 01 túi nilon màu trắng, mép kẹp viền màu xanh, kích thước (3 x 3)cm, chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 túi nilon màu trắng, mép kẹp viền màu xanh, kích thước (2 x 1,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu của Trần Xuân M 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ-trắng đã cũ, BKS 22H4-7470.

Ngày 29/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân M, Nguyễn Văn N tại thôn CV, xã GH, huyện GV, tỉnh Ninh Bình, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL ban hành Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định mẫu vật chứng trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01. Tại bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,753g (không phẩy bảy trăm năm mươi ba gam) loại: Heroine (Heroin). Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,286g (không phẩy hai trăm tám mươi sáu gam) loại: Methamphetamine"*.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-MT ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát

nhân dân huyện TL đã truy tố Trần Xuân M, Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trần Xuân M, Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Trần Xuân M từ 33 đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/12/2024); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 mảnh giấy bạc không rõ hình; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ-trắng đã cũ, BKS 22H4-7470.

- Các bị cáo Trần Xuân M, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Xuân M, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 20 giờ 15 phút ngày 28/12/2024, tại đoạn đường đê thuộc thôn ĐV 2, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, lực lượng Công an xã TH, huyện TL làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Trần Xuân M, Nguyễn Văn N đang tàng trữ trái phép 0,753 gam ma túy loại Heroine và 0,286 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép Heroine và Methamphetamine của Trần Xuân M, Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ 02 chất ma túy có tổng khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Trần Xuân M, Nguyễn Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Trần Xuân M, Nguyễn Văn N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia, nhưng có tính chất tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Trong đó: Trần Xuân M là người khởi xướng, chở Nguyễn Văn N đi tìm chỗ mua ma tuý và trực tiếp giao dịch mua ma túy, nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Văn N thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo Trần Xuân M, Nguyễn Văn N đều có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều "đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý", nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và đều có bố đẻ được tặng Huân chương chiến công; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 mảnh giấy bạc đều không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ-trắng đã cũ, BKS 22H4 -7470: Trần Xuân M khai nhận được gia đình một người quen tên Tự nhà ở tỉnh Tuyên Quang cho từ năm 2018, M sử dụng từ đó đến nay. Quá trình điều tra xác

định, đăng ký xe mô tô mang tên ông Nguyễn Xuân Tự - sinh năm 1947, trú tại thôn Tân Thắng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (ông Tự đã chết năm 2019). Bà Đinh Thị Hoe - sinh năm 1947 (là vợ ông Tự) xác định: năm 2002, ông Tự mua chiếc xe mô tô trên và sử dụng đến năm 2018 thì cho một người ở tỉnh Ninh Bình, gia đình bà không bị mất chiếc xe mô tô trên. Tra cứu chiếc xe mô tô này không nằm trong hệ thống vật chứng của vụ án nào. Trần Xuân M đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: tài liệu điều tra không đủ căn cứ để làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho Trần Xuân M, Nguyễn Văn N để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố các bị cáo Trần Xuân M, Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân M 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/12/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/12/2024).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Xuân M, Nguyễn Văn N.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine và Methamphetamine hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 14/KTHS, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 mảnh giấy bạc; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ-trắng đã cũ, BKS 22H4-7470 (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: các bị cáo Trần Xuân M và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi

hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lại Xuân Cảnh